

Bản án số: 218/2019/HS-PT

Ngày: 20/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương;
Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh, Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1989 tại xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội 13, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cường và bà Dương Thị Bàn; có vợ là Điều Thị Thính, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo:

2. Nguyễn Văn H2, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992 tại xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội 13, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Cường và Dương Thị Bàn; Có vợ là Lê Thị Phụng và có 02 con (con lớn 3 tuổi, con nhỏ 1 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa trong một vụ án khác (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Ngọc Tú - Luật sư của Công ty Luật hợp danh Hoàng Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- *Bị hại có kháng cáo:* Chị Đinh Thị Đ - sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- *Người giám định:* Ông Hà Minh Thắng - Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa (Có công văn báo cáo xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30' ngày 19/02/2018, anh Lã Huy B và chị Đinh Thị Đ đang trông hồ cá tại lán thì phát hiện anh em Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 đang chèo thuyền để kích cá. Chị Đ đi xe máy vòng theo bờ hồ còn anh Bằng thì chèo thuyền đến vị trí mà H và H2 đang đánh bắt cá, lúc này H đeo khẩu trang để che mặt. Chị Đ dựng xe trên bờ đập rồi đi bộ xuống bờ hồ để chửi H2 và H. H nói với H2: “Tao chịu không nổi con đàn bà này rồi”, sau đó điều khiển thuyền về phía chị Đ. H và H2 nhảy lên bờ. H2 cầm theo hai bai chèo (B luồng và tre dùng để bơi thuyền) và cầm bai chèo bên tay phải đánh một cái trúng vào hông trái chị Đ còn H giật bai chèo từ tay trái H2 đánh tới tấp vào người chị Đ khiến chị Đ bị ngã xuống hồ. Khi chị Đ bò lên bờ thì bị H2 dùng bai chèo đánh vào tay phải của chị Đ làm khe ngón trỏ và ngón giữa bị rách xẻ rãnh chảy nhiều máu, còn H thì dùng bai chèo đánh liên tiếp vào lưng, hông của chị Đ. Anh B bơi thuyền đến nơi, lên bờ định can ngăn thì bị H và H2 cầm bai chèo đuổi đánh nên anh B bỏ chạy. H và H2 tiếp tục quay lại đánh vào mặt, người chị Đ. Thấy tay chị Đ chảy nhiều máu, cả 2 xuống thuyền bỏ về nhà.

Sau khi bị đánh, chị Đ được anh B đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn từ ngày 19/02/2018 đến 22/02/2018 ra viện. Đến ngày 23/02/2018 chị Đ tiếp tục nhập viện để điều trị chấn thương gãy xương, đến ngày 28/02/2018 ra viện.

Tại biên bản khám thương lập hồi 10 giờ ngày 19/02/2018 tại Trạm y tế xã Hợp Tiến thể hiện: Phần đầu, mặt cổ của bệnh nhân Đinh Thị Đ: 02 môi sưng tấy bầm dập tím lợi, trong môi trên và môi dưới có vết rách nhỏ rớm máu; Phần thân mình: Ngực, bụng có nhiều vết bầm tím, trầy xước khắp cơ thể, lưng có nhiều vết bầm tím, trầy xước, không có vết rách, mông trái có nhiều vết bầm tím diện rộng; phần tứ chi: chi tay bên phải, cổ tay phải bầm sưng tấy vận động khó, khe ngón trỏ và ngón giữa rách dài 10 cm về lòng và mu bàn tay đang chảy máu.

Bệnh án điều trị cho chị Đinh Thị Đ tại bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn ghi nhận: Lần thứ nhất (từ ngày 19/02/2018 đến 22/02/2018) kết quả X-quang không phát hiện tổn thương xương; lần thứ 2 (từ ngày 23/02/2018 đến 28/02/2018) xác định chị Đ bị rạn mòm trầm trụ phải và gãy xương sườn số 3,7 cung trước phải.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 177/2018/TTPY ngày 04/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các sẹo vết thương phần mềm từ vùng mu khe liên ngón II-III bàn tay phải, môi dưới bên trái: 10%; chấn thương làm gãy rạn mồm trâm trụ tay phải: 6%. Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Đ do thương tích gây nên là 15%. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để đánh giá xác định chính xác hình ảnh rạn cung trước xương sườn 4,7 bên trái là do di chứng chấn thương ngày 19/02/2018 gây ra (bệnh án của bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn là gãy xương 3 cung trước phải).

Tại công văn số: 166/CV-BVĐK ngày 18/4/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn: Định chính chẩn đoán bệnh: Đa chấn thương phần mềm vùng ngực lưng 2 bên, gãy kín cung trước xương sườn số 3, 7 bên trái, gãy mồm trâm trụ cổ tay phải.

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số: 298/2018/TTPY ngày 15/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chấn thương vùng ngực bụng gây chấn thương ngực kín làm gãy rạn cung trước xương sườn số 7 bên trái, đã được điều trị tỉ lệ tổn thương cơ thể: 3%. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để đánh giá xác định chính xác hình ảnh rạn cung trước xương sườn 4 bên trái là do di chứng chấn thương ngày 19/02/2018 gây ra.

Tại công văn số: 2566/SYT-NVY ngày 28/9/2018 về việc trưng cầu kết quả đọc phim X-quang của Giám đốc Sở y tế tỉnh Thanh Hóa và kết quả đọc phim X-quang ngày 01/10/2018 của Bác sĩ chuyên khoa, trưởng khoa chuẩn đoán hình ảnh Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa xác định: Trên phim chụp lồng ngực tư thế chếch hướng trái của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn ngày 23/02/2018: Thấy hình gãy cung trước xương sườn số 3 và số 7 bên trái. Tuy nhiên, trên phim chụp đã đánh dấu nhầm bên (R: phải). Trên phim chụp lồng ngực tư thế thẳng và chếch trước trái của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn ngày 27/3/2018: Thấy hình gãy cũ (đã có cal xương độ I) cung trước xương sườn số 3 và số 7 bên trái.

Tại công văn số: 368/PYQG-GĐ ngày 17/10/2018 của Viện pháp y Quốc gia: Bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn của bà Đinh Thị Đ vào viện ngày 19/02/2018 không ghi nhận tổn thương xương sườn. Hiện nay cơ quan trưng cầu không cung cấp được phim chụp X-quang lồng ngực ngày 19/02/2018 vì bệnh viện không còn lưu giữ. Vì vậy, Viện pháp y Quốc gia không có cơ sở để giám định tổn thương xương sườn liên quan đến chấn thương ngày 19/02/2018, còn các thương tích khác của bà Đ vẫn có cơ sở để giám định.

Tại bản cam kết ngày 12/11/2018 của bà Đinh Thị Đ trình bày: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thông báo cho bà biết kết quả giám định pháp y về thương tích, bị tổn thương do thương tích gây nên là 15%. Về mâu thuẫn giữa tổn thương xương sườn số 3,7 và 4,7 giữa hai cơ quan là do lỗi khách quan. Bản thân bà đã điều trị phục hồi sức khỏe, vì vậy bà công nhận kết quả giám định đã có, không có yêu cầu đề nghị gì thêm và cam đoan không khiếu nại gì liên quan đến vụ việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (đối với Nguyễn Văn H); Điều 65 BLHS (đối với Nguyễn Văn H2).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2019 và ngày 29/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo và bị hại Đinh Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với kết luận giám định; Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo, không cho các bị cáo được hưởng án treo, và tăng mức bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bị hại kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm:

Hồ sơ bệnh án số 14342 ngày 19/02/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn là khách quan và đúng với bản chất của vụ án còn Bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 là không khách quan vì chưa được làm rõ thương tích của bị hại là do ai gây ra. Các cơ quan tố tụng huyện Triệu Sơn không chứng minh được thương tích của bị hại Đinh Thị Đ ngày 23/02/2018 do ai gây nên thì không được khẳng định là do các bị cáo H và H2. Kết luận của các cơ quan tố tụng huyện Triệu Sơn là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của các bị cáo.

Hơn nữa, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn cũng căn cứ vào thương tích tại Bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 để buộc các bị cáo phải bồi thường phần dân sự của những tổn thương cơ thể bị hại là không đúng, không khách quan.

Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; Căn cứ khoản 2 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Đinh Thị Đ; Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (BLHS): Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; Thời gian chấp hành tù bắt thi hành án.

Sửa phần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H2: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (không cho áp dụng Điều 65) BLHS: Tuyên bố Nguyễn Văn H2 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt Nguyễn Văn H2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành từ ngày bắt thi hành án.

Phần dân sự: Buộc Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho chị Đinh Thị Đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và hành vi phạm tội:

Khoảng 9h30’ ngày 19/02/2018, Nguyễn Văn H (1989) và em trai là Nguyễn Văn H2 (1992) đều trú tại đội 13, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa bơi thuyền đến đánh bắt cá trái phép tại khu vực hồ cá ở thôn 8, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn thì bị anh Lã Huy B (1983) và chị Đinh Thị Đ (1983) đều trú tại thôn 8, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn là người quản lý và trông coi hồ cá phát hiện. Khi chị Đ và anh B đến để ngăn cản, xua đuổi thì bị H và H2 dùng bai chèo thuyền bằng tre, luồng và tay đánh chị Đ bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn hai đợt là 08 ngày. Giám định thương tích, chị Đ bị tổn hại 15% sức khỏe.

[3] Về áp dụng pháp luật:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (đối với Nguyễn Văn H); Điều 65 BLHS (đối với Nguyễn Văn H2). Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm chị Đ khẳng định từ giai đoạn điều tra cho tới phiên tòa hôm nay, các bị cáo chưa bồi thường dân sự cho chị được đồng nào và chị cũng chưa từng khai các bị cáo đã bồi thường cho chị 20.000.000đ như trong biên bản phiên tòa sơ thẩm đã ghi. Hơn nữa tại phiên tòa anh Lã Huy B (Người quản lý hồ cá) khẳng định anh không phải là chồng của chị Đ. Gia đình các bị cáo có đưa cho anh 20.000.000đ để nhờ anh nói chuyện với chị Đ, tuy nhiên anh vẫn đang giữ số tiền trên, chưa đưa cho chị Đ.

Việc anh B cầm tiền của gia đình các bị cáo, chị Đinh Thị Đ không biết, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và cho bị cáo H2 được hưởng án treo là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[4] Về đánh giá chứng cứ và thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, HĐXX nhận thấy:

Tại Biên bản khám thương và Bệnh án Đa khoa số 14342 ngày 19/02/2018, Bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018.

Theo Biên bản khám thương được lập vào hồi 10h ngày 19/02/2018 tại Trạm y tế xã Hợp Tiến do Bác sỹ Nguyễn Quang Hậu và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan lập với nội dung như sau:

- Phần đầu mặt cổ: Đầu bệnh nhân đau nhiều không có vết bầm dập.
- Miệng: 2 môi sưng tấy bầm dập, tím lợi trong, môi trên và môi dưới có vết rách nhỏ rớm máu.
- Phần thân mình: Ngực, bụng có nhiều vết bầm tím, trầy xước khắp cơ thể.
- Lưng, mông: Lưng có nhiều vết bầm tím trầy xước nh không có vết rách.
- Phần tứ chi: Chi tay bên phải: Cổ tay bầm sưng tấy vận động khó, khe ngón trỏ và ngón giữa rách dài 10cm về lòng và mu bàn tay đang chảy máu.

* *Kết luận*: Chấn thương rách da và phần mềm mu gan tay phải. Đa chấn thương phần mềm.

- Ngày 19/02/2018, chị Đinh Thị Đ vào nhập viện hồi 15h25' với triệu chứng bị đánh gây đa chấn thương phần mềm. Theo hồ sơ Bệnh án thể hiện:

- Tại bút lục số 142 và 143 tờ điều trị thể hiện: Diễn biến bệnh của chị Đinh Thị Đ như sau:

Bệnh nhân không nôn, không sốt, tay phải rách da giữa ngón 2 và 3 đã được khâu sơ cứu cầm máu, toàn thân có vết bầm tím, các bộ phận khác chưa thấy biểu hiện bệnh lý. Theo y lệnh, bệnh nhân Đ được chỉ định chụp X-Quang xương sọ (theo hình thức thẳng, nghiêng), chụp X-Quang ngực thẳng, chụp X-Quang bàn tay.

- Tại bút lục 148 pH2 chụp X-Quang phần kết quả chụp pH2 cho thấy: Lồng ngực hai bên cân đối; Khung xương sườn không thấy tổn thương; Hình tim không to, các cung tim bình thường; Hộp sọ không thấy hình ảnh rạn vỡ, không tăng áp lực nội sọ và không thấy hình ảnh gãy xương, không trật khớp.

Như vậy, với hồ sơ bệnh án số 14342 vào viện ngày 19/02/2018 Bệnh nhân được điều trị và kết luận: Đa chấn thương phần mềm do bị đánh và phần chấn đoán X-Quang hình ảnh cho thấy không thấy có hình ảnh tổn thương xương khớp, không có chi gãy, không thấy ổ gãy và đã được xuất viện hồi 14h 30' ngày 22/02/2108.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y số 177/2018/TTPY tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/2018 của TTPY tỉnh Thanh Hóa lại kết luận: “Chấn thương làm gãy rạn móm trầm trọng tay phải gây nên 6% tổn thương cơ thể”. HĐXX nhận thấy các Cơ quan tố tụng huyện Triệu Sơn căn cứ vào kết luận giám định này để khởi tố và truy tố đối với các bị cáo H, H2 là chưa có cơ sở để đảm bảo sự thật khách quan của vụ án cũng như tính khách quan của chứng cứ, đi ngược lại với quan điểm áp dụng các tình tiết có lợi cho bị can bị cáo vì:

Hình ảnh tổn thương được trích ra từ thương tích của bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 của Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn tức là bệnh nhân sau khi được ra viện (hơn một ngày) lại quay lại nhập viện với lý do bị đánh. Như vậy, từ 14h30' ngày 22/02/2018 đến 15h30' ngày 23/02/2018 Cơ quan điều tra đã chứng minh được ai đã đánh chị Đinh Thị Đ hay có tác động nào khác đã gây gãy xương sườn số 3, 7 cung trước bên phải (Đã có dính chính là bên trái) và gây gãy mồm chàm trụ bên phải.

Ngay trong Bản kết luận giám định pháp y số 177/2018/TTPY tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/20128 của TTPY tỉnh Thanh Hóa đã khẳng định tại thời điểm giám định pháp y về thương tích không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để đánh giá, xác định chính xác hình ảnh rạn cung trước xương sườn 4 và 7 bên trái là do di chứng chấn thương ngày 19/02/2018 gây ra (Kết quả chụp X-Quang ghi nhận tại bệnh án Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn của chị Đinh Thị Đ là gãy xương 3 cung trước bên phải nH thực tế, phim chụp X-Quang tại thời điểm giám định và tại thời điểm vào viện là rạn cung trước xương sườn 4 và 7 bên trái) vậy nên HĐXX nhận thấy các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại cấp sơ thẩm chưa đủ cơ sở, căn cứ để chứng minh tổn thương gãy rạn mồm chàm trụ tay phải và rạn cung trước xương sườn số 7 là do di chứng chấn thương ngày 19/02/2018 mà các bị cáo đã gây ra cho bị hại Đinh Thị Đ.

Hơn nữa việc chị Đinh Thị Đ được xuất viện ngày 22/02/2018 phần nhận xét bác sĩ Hà Sơn Lâm đã ghi rõ:

Sức khỏe chung: Ổn định; Tình trạng vết thương: Đờ sung đau; Kết quả cơ năng chi gãy (các động tác) không có chi gãy; Kết quả giải phẫu: Không và chế độ làm việc: An toàn. Ngày 22/02/2018 bệnh nhân Đinh Thị Đ được xuất viện với tình trạng sức khỏe tốt và không có tổn thương về xương, khớp. Vậy thương tích kết luận tại bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 là do nguyên nhân gì. Việc chứng minh chứng cứ và sự thật khách quan của vụ án là của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Triệu Sơn. Hơn nữa hồ sơ bệnh án số 14342 ngày 19/02/2018 và hồ sơ bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 đều của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn và đều của bệnh nhân Đinh Thị Đ thì hồ sơ nào là khách quan và là chứng cứ buộc tội bởi đây là những tình tiết có ý nghĩa quan trọng đối với vụ án để xác định tội danh, khung hình phạt cũng như trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo.

Giữa kết luận của hai bệnh án cũng như Kết luận giám định pháp y số 177/2018/TTPY tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/20128 của TTPY tỉnh Thanh Hóa đang còn nhiều mâu thuẫn, CQĐT chưa làm rõ được thương tích của chị Đ theo hồ sơ bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 là do ai gây nên thì chưa đủ cơ sở khẳng định thương tích đó là do các bị cáo H và H2 gây nên. Như vậy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cũng từ các phân tích nhận định như đã nêu về việc đánh giá chứng cứ của các Cơ quan tiến hành quan tố tụng huyện Triệu Sơn thì Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn cũng căn cứ vào các kết luận giám định cũng như Bệnh án số 15977 ngày 23/02/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn để buộc các bị cáo phải bồi thường phần dân sự về những tổn thương cơ thể của bị hại Đinh Thị Đ là chưa đảm bảo tính khách quan cũng như cơ sở pháp lý.

Do vậy HĐXX cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho VKSND huyện Triệu Sơn để điều tra lại, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Quan điểm của VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị sửa bản án sơ thẩm là chưa phù hợp như nhận định nêu trên. Cần chấp nhận quan điểm của Luật sư tại phiên tòa.

[6] Do hủy bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Án phí HSST, án phí HSPT và án phí DSPT các bị cáo, người bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Các bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Thành